

Số: /QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Khoa học công nghệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 4/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày / /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 11 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học công nghệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội. Trong đó, 09 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ Danh mục 11 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học công nghệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính: Số 06, 07, 11, 14 phần I và số 108, 117 phần D Phụ lục kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021; Số 01, 02 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 12/10/2022; Số 01, 02 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 7/3/2023; số 01 phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 9/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP: N.M.Quân;
các phòng: KSTTHC, KTN, TTĐT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Minh Hải

Phụ lục 1**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
I	Lĩnh vực Trồng trọt						
1	1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	1.500.000 đồng	- Luật Trồng Trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP, ngày 13/12/2019 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng Trọt về giống cây trồng và canh tác; - Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành, thay thế lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ nông nghiệp và PTNT; - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố; - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP

							ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
II		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật					
2	1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	500.000 đồng	- Luật Trồng Trọt ngày 19/11/2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP, ngày 14/11/2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/2/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; - Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 14/06/2021 của UBND Thành phố Hà

							Nội
3	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	<p>- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	200.000 đồng	<p>- Luật Trồng Trọt ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP, ngày 14/11/2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón;</p> <p>- Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính Phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;</p> <p>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/2/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 14/06/2021 của UBND thành phố Hà Nội</p>
4	3	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (không tính thời gian	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Hồ sơ gửi bằng một trong các	Không	<p>- Luật Trồng Trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018;</p> <p>- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày</p>

			khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.		14/11/2019 của Chính Phủ; - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV, ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	4	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư số 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 04/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch thực vật nội địa; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính; - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01 - 141:2013/BNNPTNT; - Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3585/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và

							Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	5	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	06 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	600.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.
7	6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT

			<p>thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp đánh giá đạt yêu cầu);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian khắc phục nếu có của cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết). 				<p>ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật.
8	7	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán 	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả TTHC Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội. Địa chỉ: tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	800.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT

			<p>thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp đánh giá đạt yêu cầu);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian khắc phục nếu có của cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết). 			<p>ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật. 	
III		Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường					
9	1	<p>Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành</p>	<p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15</p>	<p>- Trường hợp đăng ký công bố hợp quy đối với giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, bình bơm đeo vai: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi</p>	<p>Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến. 	150.000 đồng	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2017 của Quốc hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 của Quốc hội; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính Phủ; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính Phủ; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ; - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

			<p>(mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.</p> <p>- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.</p>	<p>cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Địa chỉ: Tổ 44, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.</p> <p>- Trường hợp đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi; Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; Đăng ký công bố hợp quy đối với giống thủy sản: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả TTHC Chi</p>		<p>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Thông tư số 183/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>a. Đăng ký công bố hợp quy đối với giống cây trồng:</p> <p>- Luật Trồng Trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;</p> <p>- Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>b. Đăng ký công bố hợp quy đối với phân bón</p> <p>- Luật Trồng Trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội;</p> <p>- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính Phủ;</p> <p>- Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/08/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>c. Đăng ký công bố hợp quy đối với</p>
--	--	--	--	---	--	--

			<p>+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.</p>	<p>cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội Địa chỉ: 114 đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội</p>		<p>thuốc bảo vệ thực vật - Thông tư số 12/2018/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; d. Đăng ký công bố hợp quy đối với bình bơm đeo vai - Thông tư số 41/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; d. Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi - Luật Chăn nuôi năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/02/2020 của Chính Phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 27/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; e. Đăng ký hợp quy đối với thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 của Quốc hội; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p>
--	--	--	--	---	--	---

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2020/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 07/2019/TT-BNNPTNT ngày 07/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 08/2019/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. <p>g. Đăng ký công bố hợp quy đối với giống thủy sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 của Quốc hội; - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính Phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
--	--	--	--	--	--	---

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	
I							
Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường							
10	1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 3840/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3594/QĐ-BNN-VP ngày 20/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Lĩnh vực Trồng trọt							
11	1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Theo đường bưu điện; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không	- Luật Trồng Trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính Phủ; - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính Phủ; - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT,
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT		Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
I		Lĩnh vực Trồng trọt		
1	1	Số 6 mục III, phần I phụ lục kèm theo quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
II		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật		
2	1	Số 1 mục I, phần A phụ lục kèm theo quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 7/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
3	2	Số 2 mục I, phần A phụ lục kèm theo quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 7/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
4	3	Số 7 mục IV, phần I phụ lục kèm theo quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính

5	4	Số 11 mục IV, phần I phụ lục kèm theo quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
6	5	Số 1, phần A phụ lục kèm theo quyết định 3817/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
7	6	Số 2, phần A phụ lục kèm theo quyết định 3817/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
8	7	Số 14 mục IV, phần I phụ lục kèm theo quyết định 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Cấp Giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng Kiểm dịch thực vật	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
III		Lĩnh vực Khoa học công nghệ môi trường		
9	1	Số 1, phần A Phụ lục kèm theo Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 9/9/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính

B. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

I		Lĩnh vực Khoa học công nghệ môi trường		
10	1	Số 108, mục I, phần D Phụ lục kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính
II		Lĩnh vực Trồng Trọt		
11	1	Số 117, mục IV, phần D Phụ lục kèm theo Quyết định số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn